

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà A, đường QT, tổ B, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh NB.

- Bị đơn: Anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà A, đường QT, tổ B, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh NB.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ph và anh Ngô Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Diệp Lan C, sinh ngày 24/01/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Diệp Lan C với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên tháng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Ngô Diệp Lan C đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Chị Phạm Thị Ph và anh Ngô Mạnh H đều xác nhận không có.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Phạm Thị Ph và anh Ngô Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Ph phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Ph đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001540 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Phạm Thị Ph được nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường NS, thành phố TĐ, tỉnh NB;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Quách Thành Trung